

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22838302] - Tính toán hệ thống
lạnh (CCQ2418B)

CBGD: Nguyễn Đức Nhơn (280018)

Số SV có mặt: 29

Số bài thi: 29

Số tờ giấy thi:

Nguyễn Đức Nhơn

Đỗ Quang Huy

Nguyễn Đức Nhơn

Đỗ Quang Huy

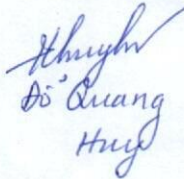
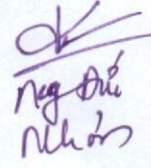
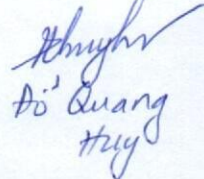
STT	Mã SV	Họ và Tên	Chiến	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124180069	Nguyễn Quang	Chiến	13/08/2006	CCQ2418B		<i>Chiến</i>	6,5	7,0	6,8
2	2124180047	Nguyễn Văn	Đạt	08/06/2006	CCQ2418B		<i>Đạt</i>	9	7,5	8,1
3	2124180038	Võ Huỳnh Tiến	Đạt	19/09/2006	CCQ2418B		<i>Đạt</i>	7	6,5	6,7
4	2124180054	Hồ Quốc	Được	15/10/2006	CCQ2418B		<i>Được</i>	9,0	6,0	7,2
5	2124180065	Võ Quốc	Hải	15/12/2006	CCQ2418B					
6	2124180037	Kiều Minh	Hiền	07/12/2006	CCQ2418B		<i>Hiền</i>	9	6	7,2
7	2124180039	Nguyễn Hữu	Hiền	16/12/2006	CCQ2418B		<i>Hữu</i>	7	7	7
8	2124180052	Nguyễn Thế	Hung	31/07/2006	CCQ2418B		<i>Hung</i>	7,5	7,5	7,5
9	2124180060	Nguyễn Anh	Khoa	23/12/2006	CCQ2418B		<i>Khoa</i>	7,5	4,5	5,7
10	2124180042	Nguyễn Nhật	Khoa	02/10/2006	CCQ2418B		<i>Khoa</i>	8,5	6,0	7,0
11	2124180044	Nhan Gia	Lợi	20/09/2006	CCQ2418B		<i>Lợi</i>	9,0	8,0	8,4
12	2124180041	Rơ Luk Y	Luận	22/06/2006	CCQ2418B					
13	2124180053	Trịnh Duy	Lực	01/01/2006	CCQ2418B					
14	2124180043	Nguyễn Trần Minh	Mẫn	23/09/2006	CCQ2418B		<i>Mẫn</i>	7,5	6	6,6
15	2124180103	Trần Đại Hạo	Nam	02/07/2005	CCQ2418B					
16	2124180123	Trịnh Duy	Nam	14/12/2004	CCQ2418B		<i>Nam</i>	7,8	5	6,1
17	2124180078	Đồng Hữu	Nghĩa	26/07/2006	CCQ2418B		<i>Hữu</i>	7,5	5	6,0
18	2124180049	Nguyễn Hoàng	Nhân	12/04/2006	CCQ2418B		<i>Nhân</i>	7	6	6,4
19	2124180111	Võ Huỳnh Thịnh	Phát	13/07/2006	CCQ2418B		<i>Phát</i>	7,5	5	6,0
20	2124180048	Nguyễn Thiện	Phong	12/12/2006	CCQ2418B		<i>Phong</i>	7,8	7	7,3
21	2124180088	Nguyễn Đức	Phú	14/07/2006	CCQ2418B		<i>Phú</i>	8,5	6	7,0
22	2124180058	Cao Nguyễn Hoàng	Phúc	21/01/2006	CCQ2418B		<i>Phúc</i>	7	6,5	6,7
23	2124180112	Nguyễn Ngọc	Phúc	22/08/2006	CCQ2418B		<i>Phúc</i>	7	6,0	6,4
24	2124180090	Đặng Huy	Phụng	17/05/2006	CCQ2418B					
25	2124180063	Đoàn Kim	Quyên	20/09/2006	CCQ2418B		<i>Quyên</i>	8,5	6	7,0
26	2124180057	Nguyễn Thanh	Tâm	13/02/2006	CCQ2418B		<i>Tâm</i>	9,0	6,5	7,5
27	2124180046	Đỗ Thanh	Thắng	23/02/2006	CCQ2418B		<i>Thắng</i>	7,0	6,5	6,7
28	2124180105	Văn Công	Thành	20/05/2005	CCQ2418B		<i>Thành</i>	8,5	5,0	6,4

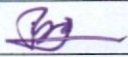
DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 2 (2025-2026)

Môn học : [22838302] - Tính toán hệ thống
lạnh (CCQ2418B)
CBGD: Nguyễn Đức Nhơn (280018)

Số SV có mặt: 29
Số bài thi: 29
Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2124180008	Nguyễn Trường	Thịnh	09/05/2006	CCQ2418A			7,3	6,5	6,8
30	2124180070	Tô Văn Tới	Tiến	27/08/2006	CCQ2418B		Tiến	7,3	8,0	7,7
31	2124180108	Nguyễn Trần Minh	Trí	05/08/2006	CCQ2418B					
32	2124180061	Tạ Minh	Trọng	14/09/2006	CCQ2418B		Trọng	7,5	7	7,2
33	2124180083	Lê Thanh	Tú	28/06/2006	CCQ2418B		Tú	8,5	6	7,0
34	2124180110	Lê Quốc	Việt	11/03/2006	CCQ2418B					
35	2124180059	Nguyễn Quốc	Vinh	20/02/2006	CCQ2418B			7,5	7	7,2

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Môn học : [22838303] - Tính toán hệ thống
lạnh (CCQ2434A)

CBGD: Nguyễn Đức Nhơn (280018)

Số SV có mặt: 26..

Số bài thi:26..

Số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124340038	Dương Nguyên	Anh	20/04/2006	CCQ2434A		6,5	6,5	6,5
2	2124340006	Lê Tuấn	Anh	27/10/2006	CCQ2434A		7,0	6,0	6,4
3	2124340033	Huỳnh Gia	Bảo	16/10/2006	CCQ2434A	Bảo	6,5	5,0	5,6
4	2124340037	Nguyễn Bảo	Châu	01/10/2006	CCQ2434A	Châu	8,0	6,5	7,1
5	2124340021	Cao Bảo	Duy	16/01/2006	CCQ2434A	Duy	7	6,5	6,7
6	2124340005	Hồ Tường	Duy	09/09/2006	CCQ2434A				
7	2124340020	Nguyễn Trần Bá	Duy	05/05/2006	CCQ2434A	Duy	8	8	8,0
8	2124340009	Nguyễn Hữu	Hiếu	13/07/2006	CCQ2434A	Hiếu	6,5	5	5,6
9	2124340004	Phạm Minh	Hiếu	28/03/2005	CCQ2434A		6	5	5,4
10	2124340028	Nguyễn Xuân	Hùng	10/12/2006	CCQ2434A	Hùng	8,0	6,5	7,1
11	2124340017	Nguyễn Phước	Hưng	22/05/2006	CCQ2434A	Hưng	8	7	7,4
12	2124340011	Hồ Quốc	Huy	19/11/2006	CCQ2434A				
13	2124340030	Võ Văn	Huy	16/10/2006	CCQ2434A		8	6	6,8
14	2124340008	Trần Minh Đăng	Khoa	09/06/2006	CCQ2434A		7,5	6,5	6,9
15	2124340031	Hồ	Kiệt	06/11/2006	CCQ2434A		6	7	6,6
16	2124340012	Nguyễn Ngọc Hoàng	Lâm	20/04/2006	CCQ2434A	Lâm	7	7	7
17	2124340003	Phạm Việt	Nam	04/09/2006	CCQ2434A		7,8	6	6,7
18	2124340027	Trần Nguyễn Minh	Nguyên	15/01/2006	CCQ2434A	Nguyễn	8,5	8,0	8,2
19	2124340018	Hà Hoàng	Nhân	01/09/2006	CCQ2434A	Nhân	7,8	7	7,3
20	2124340002	Nguyễn Quang	Nhân	09/12/2006	CCQ2434A		7,8	7	7,3
21	2124340013	Nguyễn Long	Nhật	27/04/2006	CCQ2434A		7,5	6	6,6
22	2124340026	Trần Đức	Niên	09/04/2006	CCQ2434A	Niên	6,5	6,5	6,5
23	2124340019	Nguyễn Thành	Phát	06/05/2006	CCQ2434A	Phát	8	6,5	7,1
24	2124340036	Đoàn Nhật	Quang	04/07/2006	CCQ2434A				
25	2124340016	Trần Ngọc	Quý	09/04/2006	CCQ2434A				
26	2124340024	Nguyễn Duy	Tân	24/06/2006	CCQ2434A				
27	2124340023	Nguyễn Trọng	Thạch	01/01/2006	CCQ2434A				
28	2124340035	Lê Trung	Thiên	27/11/2006	CCQ2434A		6,5	6	6,2

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

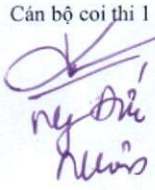
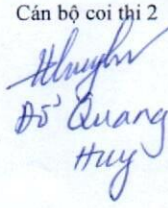
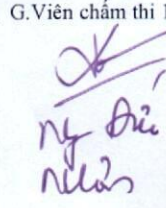
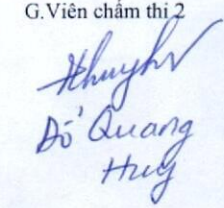
Môn học : [22838303] - Tính toán hệ thống
lạnh (CCQ2434A)

CBGD: Nguyễn Đức Nhơn (280018)

Số SV có mặt: 26....

Số bài thi:26....

Số tờ giấy thi:.....


Nguyễn Đức Nhơn

Đỗ Quang Huy

Nguyễn Đức Nhơn

Đỗ Quang Huy

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2124340007	Nguyễn Chí	Toàn	14/04/2006	CCQ2434A		Toàn	7,5	6,0	6,6
30	2124340022	Hồ Tấn	Trí	10/05/2005	CCQ2434A		Tấn	6,8	5	5,7
31	2124340039	Trần Minh	Việt	18/09/2006	CCQ2434A		Việt	6,5	7	6,8
32	2124340025	Nguyễn Khắc	Vỹ	01/02/2006	CCQ2434A		Vỹ	6,5	6	6,2